TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỦ THỪA** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2024/DS-ST
Ngày: 15-4-2024
V/v tranh chấp hợp đồng góp hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦ THỪA - TỈNH LONG AN

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Quân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hồng Phong.

2. Ông Võ Đức Huy.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Dương Thị Thanh Hằng –Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

Vào ngày 15 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 473/2023/TLST-DS ngày 29 tháng 12 năm 2023 về việc *"Tranh chấp hợp đồng góp hụi",* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2024/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 3 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 22/2024/QĐST-DS ngày 27/3/2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị L1, sinh năm 1959; Địa chỉ: ấp 2, xã MA, huyện TT, tỉnh Long An.

2. Bị đơn: Bà Hồ Thị Kim L2, sinh năm 1968 và ông Đoàn Văn L3, sinh năm 1964; Địa chỉ: ấp 3, xã MA, huyện TT, tỉnh Long An.

(Bà L1 có mặt, bà Loan, ông L3 vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 09/11/2023, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị L1 trình bày:

Bà L1 và vợ chồng ông Đoàn Văn L3, bà Hồ Thị Kim L2 ở chung xã nên có quen biết nhau, bà L1 có làm chủ dây hụi mùa 5.000.000 đồng một năm khui 02 lần nên vợ chồng ông L3, bà Kim L2 có tham gia 01 phần, hụi mở ngày đầu tiên là ngày 10/02/2015, hụi có 18 phần, vợ chồng ông L3, bà Kim L2 bỏ hụi đến ngày 10/02/2016 (tương ứng kỳ hụi thứ 3) thì hốt được hụi với số tiền 49.850.000 đồng, sau đó vợ chồng ông L3, bà Kim L2 nhiều lần chưa đóng phần hụi chết cho bà L1, do đó vào tháng 8/2022 bà L1 có làm

đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa và vào ngày 10/3/2023 Tòa án đã ra Quyết định số 17/2023/QĐST–DS về việc công nhận sự thỏa thuận của các đương sự theo đó ông Đoàn Văn L3, bà Hồ Thị Kim L2 có nghĩa vụ thanh toán cho bà Nguyễn Thị L1 tổng số tiền nợ hụi là 51.500.000 đồng. Mỗi tháng bà Hồ Thị Kim L2, ông Đoàn Văn L3 trả cho bà Nguyễn Thị L1 số tiền 3.000.000 đồng, thời hạn trả tiền vào ngày 15 tây hàng tháng bắt đầu từ tháng 03 năm 2023 đến khi bà Hồ Thị Kim L2, ông Đoàn Văn L3 trả hết số tiền nợ hụi 51.500.000 đồng cho bà Nguyễn Thị L1.

Và kể từ khi giải quyết theo Quyết định số 17/2023/QĐST-DS ngày 10/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa cho đến khi mãn hụi thì vợ chồng ông L3, bà Kim L2 còn chưa đóng 02 kỳ hụi chết cho bà L1 tương ứng ngày 10/02/2023 và ngày 10/8/2023 với số tiền là (5.000.000đ x 2 lần) = 10.000.000đ (mười triệu đồng), bà L1 đã đóng thay 10.000.000 đồng này cho bà Loan, ông L3 và hụi đã mãn vào ngày 10/8/2023 âm lịch.

Nay bà L1 làm đơn này yêu cầu Tòa án buộc vợ chồng ông Đoàn Văn L3, bà Hồ Thị Kim L2 trả cho bà L1 số tiền hụi là 10.000.000đ (mười triệu đồng), bà L1 không yêu cầu tính lãi. Ngoài ra không yêu cầu gì thêm.

Bị đơn ông Đoàn Văn L3, bà Hồ Thị Kim L2 vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án không có lơi trình bày.

Vụ án được Tòa án tiến hành hòa giải nhưng không hòa giải được do bị đơn vắng mặt. Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa đưa vụ án ra xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bà Nguyễn Thị L1 khởi kiện yêu cầu ông Đoàn Văn L3, bà Hồ Thị Kim L2 có trách nhiệm hoàn trả số tiền hụi là 10.000.000 (Mười triệu) đồng, không yêu cầu tính lãi. Ông Đoàn Văn L3, bà Hồ Thị Kim L2 có hộ khẩu thường trú tại xã MA, huyện TT, tỉnh Long An. Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa giải quyết theo thủ tục sơ thẩm. Căn cứ theo yêu cầu của đương sự xác định quan hệ pháp luật "*Tranh chấp hợp đồng góp hụi*".

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải theo quy định tại Điều 205 Bộ luật tố tụng dân sự nhưng không hòa giải được do bị đơn vắng mặt. Vụ án được đưa ra xét xử theo thủ tục chung.

Tại phiên tòa, ông Đoàn Văn L3, bà Hồ Thị Kim L2 vắng mặt nhưng xét thấy ông L3, bà Loan đã được tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, về phiên họp kiểm tra tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, về thời gian xét xử sơ thẩm nhưng vẫn vắng mặt. Do đó Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đối với ông L3, bà Loan là phù hợp với Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Bà Nguyễn Thị L1 khởi kiện yêu cầu ông Đoàn Văn L3, bà Hồ Thị Kim L2 có trách nhiệm hoàn trả một lần số tiền hụi 10.000.000 (Mười triệu) đồng, không yêu cầu tính lãi.

Xét lời trình bày và yêu cầu của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

Do ông Đoàn Văn L3, bà Hồ Thị Kim L2 có tham gia chơi hụi do bà L1 làm chủ đã hốt hụi nhưng không đóng hụi và có tranh chấp liên quan đến dây hụi trị giá 5.000.000đ, khui ngày 10/02/2015 âm lịch, 06 tháng khui một lần, hụi gồm 18 phần, vợ chồng bà Loan ông L3 tham gia 01 phần, trong phiêu hụi tên Loan Lượm, bà Nguyễn Thị L1 đã khởi kiện ông L3, bà Loan và được Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An thụ lý vụ án số 229/2022/TLST-DS ngày 14/12/2022, quá trình giải quyết vụ án tại biên bản hòa giải ngày 02/3/2023 các bên tranh chấp trình bày được tóm tắt như sau:

Bà L1 trình bày bà Loan ông L3 có tham gia chơi hụi do bà làm chủ, hụi trị giá 5.000.000đ, khui ngày 10/02/2015 âm lịch, 06 tháng khui một lần, hụi gồm 18 phần, vợ chồng bà Loan ông L3 tham gia 01 phần, trong phiêu hụi tên Loan Lượm, bà Loan ông L3 đã hốt hụi vào kỳ hụi thứ 3 ngày 10/02/2016 âm lịch, được số tiền 49.850.000đ, đã trừ tiền cò 2.000.000đ, bà L1 đã giao đủ tiền hụi cho bà Loan ông L3. Hụi chưa mãn đến ngày 10/8/2023 âm lịch mãn (tức còn 02 kỳ là thứ 17 và 18). Tính đến ngày 02/3/2023, bà Loan, ông L3 còn nợ hụi chết của bà ở dây này với số tiền là 30.000.000 đồng (đã được giải quyết tại Quyết định số 17/2023/QĐST-DS ngày 10/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An), còn các lần đóng tiền hụi chết của bà Loan, ông L3 thì bà L1 cấn trừ vào dây hụi 10.000.000 đồng.

Bà Loan, ông L3 thừa nhận lời trình bày của bà L1 là đúng, ở dây hụi trị giá 5.000.000đ, khui ngày 10/02/2015 âm lịch, 06 tháng khui một lần, hụi gồm 18 phần, vợ chồng bà Loan ông L3 có tham gia 01 phần, trong phiêu hụi tên Loan Lượm, bà Loan ông L3 đã hốt hụi vào kỳ hụi thứ 3 ngày 10/02/2016 âm lịch, được số tiền 49.850.000đ, đã trừ tiền cò 2.000.000đ, bà L1 đã giao đủ tiền hụi cho bà Loan ông L3. Tính tới ngày 02/3/2023 bà Loan, ông L3 còn nợ tiền hụi của bà L1 ở dây hụi này là 30.000.000 đồng, còn các lần đóng tiền hụi chết của bà Loan, ông L3 thì bà L1 cấn trừ vào dây hụi 10.000.000 đồng. Hụi còn 02 kỳ (kỳ thứ 17 và kỳ thứ 18) mới mãn tức tháng 02/2023 âm lịch và tháng 8/2023 âm lịch.

Xét thấy, trong quá trình giải quyết vụ án, ông Đoàn Văn L3, bà Hồ Thị Kim L2 vắng mặt. Theo xác nhận của Công an xã Mỹ An huyện Thủ Thừa thể hiện ông Đoàn Văn L3, bà Hồ Thị Kim L2 có hộ khẩu thường trú tại ấp 3, xã MA, huyện TT, tỉnh Long An. Toà án đã tiến hành tống đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên toà và các chứng cứ mà bên nguyên đơn cung cấp, ông L3, bà Loan đã được thông báo đầy đủ thông tin về vụ kiện và quá trình giải quyết vụ án của Tòa án nhưng vẫn vắng mặt là không chấp hành thông báo của Tòa án, đồng thời mặc nhiên thừa nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và chứng cứ bên nguyên đơn cung cấp.

Căn cứ theo khoản 3 Điều 18 Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 về họ,

hụi, biêu, phường của Chính phủ thì "Nghĩa vụ của chủ họ … giao các phần họ cho thành viên lĩnh họ tại mỗi kỳ mở họ" và Điều 23 "Trách nhiệm của chủ họ do không giao hoặc giao không đầy đủ các phần họ cho thành viên được lĩnh họ: Trường hợp đến kỳ mở họ mà chủ họ không giao các phần họ cho thành viên được lĩnh họ thì chủ họ có trách nhiệm đối với thành viên đó như sau: 1. Thực hiện đúng nghĩa vụ quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều 18 của Nghị định này."

Do đó căn cứ vào Điều 471, 468 Bộ luật dân sự năm 2015 buộc ông Đoàn Văn L3, bà Hồ Thị Kim L2 có trách nhiệm liên đới hoàn trả cho bà Nguyễn Thị L1 số tiền hụi 10.000.000 đồng.

Bà Nguyễn Thị L1 không yêu cầu tính lãi nên không đề cập đến.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Đoàn Văn L3, bà Hồ Thị Kim L2 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về lệ phí, án phí Tòa án.

Do bà Nguyễn Thị L1 thuộc trường hợp được miễn nộp tạm ứng án phí Tòa án và có Đơn xin miễn nộp cho nên không thực hiện việc hoàn lại tạm ứng án phí cho bà L1.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, 266, 267, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 471, 468 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về lệ phí, án phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị L1 về việc "*Tranh chấp hợp đồng góp hụi*" đối với ông Đoàn Văn L3, bà Hồ Thị Kim L2.

Buộc ông Đoàn Văn L3, bà Hồ Thị Kim L2 có trách nhiệm hoàn trả cho bà Nguyễn Thị L1 số tiền 10.000.000 (Mười triệu) đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Đoàn Văn L3, bà Hồ Thị Kim L2 phải nộp 500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, bà Nguyễn Thị L1 có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 15/4/2024). Ông Đoàn Văn L3, bà Hồ Thị Kim L2 vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An,
- VKSND huyện Thủ Thừa,
- Chi cục THADS huyện Thủ Thừa,
- Các đương sự,
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Đức Quân

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỦ THỪA** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút, ngày 12 tháng 9 năm 2022

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Thùy Diễm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Năm

Ông Phạm Quốc Tuấn

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số: 123/2022/TLST-DS ngày 06 tháng 7 năm 2022 về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" giữa:

1. *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị L1, sinh năm: 1961

Địa chỉ: số 132 Liên khu 5-6 phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Phạm Minh Tâm, sinh năm: 1965

Địa chỉ: 125/75 Bùi Đình Túy phường 24 quận Bình Thạnh thành phố Hồ Chí Minh

Văn bản ủy quyền ngày: 08/01/2022 (vắng mặt).

2. *Bị đơn*: Trần Thị Tuyết Vân, sinh năm: 1970

Địa chỉ: ấp Bà Mía xã Mỹ Lạc huyện Thủ Thừa tỉnh Long An (vắng mặt).

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Bà Nguyễn Thị Loan, sinh năm: 1977

Địa chỉ: ấp Bà Mía xã Mỹ Lạc huyện Thủ Thừa tỉnh Long An (vắng mặt).

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Căn cứ vào các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, 266, 267, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463, 465, 466, 468, 471Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về lệ phí, án phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị L1 về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" đối với Trần Thị Tuyết Vân.

Buộc Trần Thị Tuyết Vân có trách nhiệm hoàn trả cho bà Nguyễn Thị L1 số tiền vay 206.720.000 đồng (hai trăm lẻ sáu triệu, bảy trăm hai mươi ngàn đồng) và tiền lãi 39.291.256 đồng (ba mươi chín triệu, hai trăm chín mươi mốt ngàn, hai trăm năm mươi sáu đồng), tổng cộng số tiền 246.011.256 đồng (hai trăm bốn mươi sáu triệu, không trăm mười một ngàn, hai trăm năm mươi sáu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc Trần Thị Tuyết Vân phải nộp 12.300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Hội đồng xét xử sơ thẩm sau khi nghị án thống nhất biểu quyết 3/3.

Nghị án kết thúc lúc giờ phút, ngày 12 tháng 9 năm 2022.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Năm **Phạm Quốc Tuấn** **Ngô Thị Thùy Diễm**